

**Bản thảo chỉ để thảo luận tại hội thảo tại Nha Trang. Xin
đừng trích dẫn hoặc link, vì tác giả sẽ còn tu chỉnh.**

TÌM LỐI RA CHO CẢI CÁCH GIÁO DỤC HIỆN NAY CỦA NƯỚC TA

Phan Đình Diệu

I. Mở đầu.

Trong hơn hai chục năm vừa qua, cùng với sự phát triển về mọi mặt của đất nước, nền giáo dục của nước ta cũng đã có những bước phát triển to lớn. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển chủ yếu là về bề rộng đó, tư duy đổi mới của chúng ta đã không theo kịp những đòi hỏi của sự nghiệp phát triển nói chung, nên tình hình đã tích tụ càng ngày càng nhiều những vấn đề bất cập, cho đến nay đã không còn có thể giải quyết bằng những biện pháp tức thời, cụ thể được nữa, mà đòi hỏi phải tiến hành một cuộc cải cách toàn diện mới hy vọng khắc phục được. Cải cách toàn diện có nghĩa là phải bắt đầu tư duy lại một cách hệ thống từ những vấn đề then chốt như về mục đích giáo dục (học để làm gì?), về chương trình và nội dung giáo dục (học cái gì trong thời đại ngày nay?), về phương pháp dạy học (dạy và học thế nào?), v.v..., cho đến những vấn đề về các giải pháp tổ chức và thực hiện như về các hệ thống trường lớp, các hệ thống chế độ chính sách (học ở cấp nào thì miễn phí, có trường tư và có “thị trường hoá” giáo dục hay không, có được cổ phần hoá trường công hay không, v.v...).

Tôi vẫn nghĩ rằng các vấn đề thuộc loại thứ nhất đầu có thể chưa được xem là “thiết thân” đối với cuộc sống hàng ngày, nhưng đó vẫn là những vấn đề cơ bản và then chốt, cần phải nghiên cứu để tìm được các lời giải thích đáng, tạo được những định hướng đúng đắn cho toàn bộ công cuộc cải cách của chúng ta. Trong bài viết “Đổi mới chương trình và nội dung giáo dục trong công cuộc cải cách giáo dục hiện nay” (sẽ được trích dẫn với tên tắt là ĐMGD)¹, tôi đã trình bày bước đầu một số ý kiến và kiến nghị về các vấn đề nói trên, tuy nhiên đến cuối bài tôi vẫn còn dè dặt “chưa biết cách viết kết luận” như thế nào. Trong bài tham luận lần này, tôi xin được nhắc lại tóm tắt và bổ sung một số ý kiến về các

¹ Bài được in trong tập sách *Những vấn đề giáo dục hiện nay. Quan điểm và giải pháp*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà nội, 2007, trang 155-167.

vấn đề kể trên, đồng thời phát biểu thêm ý kiến về một vài vấn đề khác mà tôi nghĩ là cấp thiết đối với công cuộc cải cách giáo dục hiện nay.

II. Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy học.

Những vấn đề triết lý về giáo dục trong thời đại chúng ta nói chung, và về việc xây dựng nền giáo dục hiện nay của nước ta nói riêng, đã được bàn luận khá nhiều và cung cấp cho ta nhiều hiểu biết mới và nhiều thông tin bổ ích, có thể giúp ta có thêm nhiều suy nghĩ mới trong việc tìm lối ra cho công cuộc cải cách giáo dục hiện nay của chúng ta. Trong bài tham luận ngắn này tôi không có tham vọng tham gia vào các cuộc thảo luận chung đó. Và như đã trình bày trong bài ĐMGD, tôi chỉ xin mạn phép rút ra từ khối lượng to lớn các hiểu biết và thông tin do cuộc thảo luận chung đó mang tới một vài điều nhận thức cụ thể về mục tiêu, về nội dung và phương pháp giáo dục,...khả dĩ giúp ích cho việc cải cách giáo dục của chúng ta hiện nay.

Chúng ta đều biết rằng thế kỷ 20 vừa đi qua đã là một thế kỷ của nhiều đổi thay to lớn trong cuộc sống của loài người, từ những đổi thay trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội,... cho đến những đổi thay trong tư tưởng và nhận thức của con người về chính cái thế giới đang liên tục đổi thay đó. Và, loài người chúng ta, bước sang thế kỷ 21, đã mang theo mình gần như nguyên vẹn mọi thứ đang thay đổi dở dang hoặc đang đòi được thay đổi đó, trong thế giới cũng như trong chính đầu óc của mình. Vậy thì, để sống được trong thế giới ở cái thế kỷ 21 này, con người cần có những hiểu biết gì, những năng lực gì đây? Đó phải là những câu hỏi đặt ra cho chúng ta khi xác định mục tiêu cho giáo dục và một nội dung cho giáo dục của thế kỷ 21 này.

Mục tiêu của việc học, hay mục tiêu của nền giáo dục mà ta đang hướng tới, như vậy phải là (hay nên là) hình thành và phát triển con người Việt nam trong thế kỷ 21 có các phẩm chất chủ yếu sau đây:

a. Có những hiểu biết cơ bản về tri thức của thời đại, đồng thời có những cảm thụ sâu sắc đối với tinh hoa của truyền thống văn hoá dân tộc, trên cơ sở đó thường xuyên rèn luyện một năng lực tư duy độc lập, một khả năng thích nghi và sáng tạo trong môi trường mới luôn biến động của cuộc sống;

b. Có ý thức trách nhiệm trong cuộc sống và một đạo đức cộng đồng, cụ thể hơn là có ý thức trách nhiệm của một con người và một công dân (đối với gia đình, với cộng đồng, với đất nước mình, với thiên nhiên, với thế giới,...).

Đổi mới *chương trình* và *nội dung* giáo dục tất nhiên là phải trên cơ sở tiếp thu và tiếp tục phát huy những ưu điểm vốn có của chương trình và nội dung giáo dục hiện hành, nhưng đồng thời ta cũng phải thừa nhận rằng trong thế kỷ 20 vừa qua trong hầu khắp mọi lĩnh vực nhận thức của loài người đã có những biến đổi to lớn, những biến đổi đó đang làm nên những thay đổi căn bản trong cách nhìn, cách hiểu, và cả cách sống của con người trong thế giới hiện

tại. Mặt khác, càng hướng đến tương lai, ta lại càng tiếc nuối nhìn về quá khứ, mới thấy rằng ngày trước khi mê say “tân học” ta đã vô tình vứt bỏ luôn nhiều di sản quý báu của các thế hệ cha ông; để rồi đến nay, mới chợt hiểu ra để trở thành con người “Việt nam hiện đại” không thể không có những tố chất nào đó của một nền văn hoá truyền thống. của dân tộc.

Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng trong công cuộc cải cách và đổi mới giáo dục hiện nay của chúng ta, ta cần đầu tư nghiên cứu một cách thấu đáo để xây dựng chương trình và nội dung dạy học trên cơ sở ba nguồn tri thức chủ yếu :

1. nguồn tri thức từ trong các triết thuyết cổ phương Đông cùng với những tinh hoa trong văn hoá và giáo dục truyền thống của dân tộc,
2. nguồn tri thức khoa học của nền văn minh công nghiệp, vốn là phần chủ yếu trong chương trình hiện hành của nền giáo dục nước ta, và
3. nguồn tri thức từ các lý thuyết “khoa học mới” đang và sẽ có tác động lớn đến cuộc sống con người trong thế kỷ mới và tương lai.

Tất nhiên, các nguồn tri thức đó không phải được dạy và học một cách riêng rẽ, mà cần được kết hợp một cách nhuần nhuyễn để tạo nên nội dung của một chương trình giáo dục thống nhất phù hợp với các quan điểm mới về tư duy và nhận thức hiện nay. Tôi không có ý đề nghị là cần tước bỏ và xáo trộn chương trình giáo dục và hệ thống sách giáo khoa hiện đang được sử dụng hiện nay để thay thế bằng một cái gì hoàn toàn khác, mà là dựa trên cơ sở chương trình giáo dục và hệ thống sách giáo khoa hiện có vốn đã được biên soạn rất công phu mà tiến hành việc cải cách dần từng bước một cách thận trọng, được nghiên cứu và trù tính công phu dựa trên một quan điểm hệ thống và hiện đại về sự phát triển của con đường nhận thức, sự liên kết của các ngành kiến thức và những hiểu biết mới về vị trí và tác động của tri thức nói chung, và của khoa học nói riêng trong thời đại ngày nay.

III. Cải cách phương pháp dạy học.

Dưới ảnh hưởng của các lý thuyết cổ điển về nhận thức, từ nhiều thế kỷ qua ta vẫn tin rằng các tri thức khoa học là chân lý khách quan, nghiên cứu khoa học là con đường tìm kiếm chân lý, do đó giáo dục chủ yếu là truyền thụ cho người học các tri thức khoa học, tức là các nhận thức về chân lý, và lẽ tự nhiên, phương pháp dạy học chủ yếu là do người thầy thuyết giảng và truyền thụ các niềm tin về chân lý đó cho người học với sự cảm hoá bằng các lập luận lô gích và các thực nghiệm. Và dĩ nhiên, nhiệm vụ của người học trò giỏi là tiếp thụ một cách đầy đủ, trung thành, nhưng là thụ động, các niềm tin chân lý trong các “tri thức khoa học” được truyền giảng đó.

Cho đến đầu thế kỷ 20, khi bắt đầu phát hiện ra có những sự thật trong tự nhiên không thể suy diễn ra từ các nguyên lý của khoa học cổ điển, thì người ta mới bắt đầu nghi ngờ cái sức mạnh “vạn năng” của khoa học cổ điển, và từ đó

xem xét lại vị trí và vai trò của nghiên cứu khoa học, coi rằng làm nghiên cứu khoa học theo các nguyên lý của khoa học cổ điển không đồng nhất với việc làm khoa học nói chung, và việc làm khoa học nói chung cũng không đồng nhất với việc tìm kiếm chân lý. Từ những phê phán và đề xuất của các trường phái khác nhau như của K.Popper, T.Kuhn, L.Laudan,...vào giữa thế kỷ 20, đến các thập niên cuối thế kỷ, *chủ nghĩa hiện thực khoa học* dung hoà các quan điểm phê phán đó và đề xuất quan điểm cho rằng có một thế giới tồn tại độc lập và có thể nhận thức được, tuy rằng mọi tri thức đều không chắc chắn, có thể sai, và đều cần được đánh giá một cách phê phán,...Mục đích của khoa học không phải là đi tìm chân lý, mà là tìm cách **giải quyết vấn đề**, tìm những trả lời chấp nhận được cho những bài toán mà con người gặp phải trong cuộc sống. Quan điểm này phù hợp với quan điểm giáo dục mà nhà triết học và giáo dục lớn của Hoa kỳ John Dewey đề ra từ buổi giao thời của hai thế kỷ 19 và 20, khi ông chủ trương “Học sinh đến trường không phải để tiếp thu những tri thức đã được ghi vào trong một chương trình mà rồi có lẽ sẽ không bao giờ dùng đến, nhưng chính là để **giải quyết các vấn đề, giải quyết các “bài toán”** của nó, những thực tế mà nó gặp hàng ngày. Về phía người thầy giáo, ông ta hành động như một người bạn có kinh nghiệm, khuyên nhủ, hướng dẫn và cho trẻ biết những gì mà thầy biết về vấn đề được đặt ra”. Như vậy, trong nền giáo dục thế giới đã có cơ sở để hình thành một cách học mới, một phương pháp dạy và học mới, nay ta gọi là **phương pháp giải quyết vấn đề** (problem solving), thay cho phương pháp cũ là truyền đạt và tiếp thu thụ động các bài giảng có sẵn trong chương trình và sách giáo khoa. Tuy nhiên, phương pháp dạy học mới này đã không phải dễ dàng được chấp nhận và sử dụng trong thực tiễn dạy học ở các nhà trường, mà đã phải trải qua nhiều thử thách, thực nghiệm trong gần suốt một thế kỷ 20 để đến gần đây mới được sử dụng thực sự ở nhiều trường học ở Hoa kỳ và trở thành một yếu tố chủ đạo trong cải cách giáo dục ở một số nước khác như Phần Lan. Ở Phần Lan, một nước mà trong vài ba thập niên vừa qua đã có những thành tựu to lớn về cải cách giáo dục, góp phần đưa đất nước nhanh chóng tiến lên trình độ hiện đại hoá, phương pháp giải quyết vấn đề với mục tiêu là rèn luyện kỹ năng tư duy phê phán và tư duy sáng tạo đã được đưa vào chương trình dạy học từ thập niên 1980, bước đầu với việc thí điểm giảng dạy một số bộ môn khoa học ở bậc trung học và việc bồi dưỡng kiến thức về phương pháp đó cho giáo viên và học viên các trường sư phạm, rồi dần dần mở rộng đại trà cho hệ thống giáo dục trung học sau khi đã tích lũy kinh nghiệm đủ để đưa phương pháp dạy học mới đó vào trong các chương trình và sách giáo khoa được cải cách. Từ năm 2000, Phần Lan là một trong các nước chủ trì tổ chức các kỳ thi đánh giá trình độ học sinh quốc tế (PISA), Phần Lan luôn đứng đầu hoặc trong các nước đứng đầu các kỳ thi đó, đặc biệt tại kỳ thi năm 2003, đã đưa vào trong chương trình thi một nội dung mới về **năng lực giải quyết vấn đề**, bên cạnh các năng lực về đọc hiểu, về toán học và về khoa học, và dĩ nhiên học sinh Phần Lan đã được đánh giá đứng đầu về môn thi này.

Tôi nghĩ rằng đây là một nội dung mới phù hợp với triết lý về khoa học và giáo dục hiện đại, có khả năng rèn luyện tư duy sáng tạo và năng lực tìm kiếm, đổi mới kiến thức của người học, đáp ứng tốt những yêu cầu về giáo dục trong thế kỷ 21, ta nên tìm hiểu và nghiên cứu một cách nghiêm túc để đưa dần yếu tố *giải quyết vấn đề* vào như là một yếu tố tích cực trong cuộc cải cách giáo dục hiện nay của chúng ta. Tất nhiên, để đưa được một nội dung và phương pháp mới như vậy vào một chương trình giáo dục cải cách, ta phải trù tính một số bước thực hiện một cách chu đáo, cụ thể là:

- Tìm hiểu sâu sắc hơn nội dung của *giải quyết vấn đề* trong triết học về khoa học và trong giáo dục, đồng thời tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước về vận dụng phương pháp giải quyết vấn đề trong cải cách giáo dục;

- Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên về phương pháp giải quyết vấn đề, đồng thời với việc biên soạn lại sách giáo khoa một số môn khoa học theo hướng sử dụng các phương pháp giảng dạy *giải quyết vấn đề*;

- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm; sau đó tùy kết luận mà tiến hành ứng dụng một cách đại trà phương pháp *giải quyết vấn đề* trong cải cách giáo dục, chủ yếu là ở các khâu: bồi dưỡng giáo viên phổ thông, biên soạn lại sách giáo khoa của các môn toán học, khoa học tự nhiên như vật lý, hoá học, sinh học, và đặc biệt chú ý phổ biến việc bồi dưỡng giáo viên, và học viên các trường sư phạm nói chung các kiến thức về phương pháp giải quyết vấn đề để họ chủ động tiến hành việc ứng dụng ở bất kỳ đâu mà phương pháp đó có thể góp phần nâng cao được cho học sinh các khả năng tư duy độc lập và sáng tạo trong học tập.

IV. Về tổ chức hệ thống quản lý và các trường học hiện nay.

Tôi vốn không thạo lắm về các công việc tổ chức và quản lý các công việc của trường học và của hoạt động giáo dục nói chung. Và chẳng, viết bài này tôi chỉ muốn trình bày một số ý kiến mà mình đã nghiên ngẫm từ lâu về nội dung và cách thức dạy học như đã trình bày ở phần trên, nói thêm nữa về những chuyện mà mình không thạo tôi cũng e rằng mình sẽ nói sai và nếu vậy thì thực là có lỗi với anh em bạn bè đồng nghiệp. Tuy nhiên, có một điều tôi suy nghĩ từ nhiều năm nay mà chưa tìm được cho mình câu trả lời thoả đáng, lần này mạnh dạn trình bày ở đây mong được các bạn thông cảm. Tôi nhớ, thế hệ chúng tôi lớn lên được đi học trong các thời kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ, dưới chế độ dân chủ cộng hoà, kinh tế khó khăn, đời sống của thầy trò cực kỳ thiếu thốn, ấy thế mà suốt từ tuổi tiểu học, rồi qua trung học, rồi lên đại học, chưa bao giờ phải lo nộp một đồng học phí nào. Ấy vậy mà nay, sau mấy chục năm xã hội chủ nghĩa, kinh phí dành cho giáo dục đã chiếm hơn 20% ngân sách nhà nước hàng năm, tức hơn 9% tổng thu nhập quốc dân, lại còn tiền trái phiếu dành cho giáo dục, tiền vay của nước ngoài, tiền kinh doanh của bản thân ngành

giáo dục (đặc biệt là tiền do độc quyền in và phát hành sách giáo khoa mà có), v.v..., mà bộ GDĐT vẫn không ngớt đòi tăng học phí không những với cấp học đại học mà cả với các cấp học phổ cập, làm cho đa số gia đình nghèo phải lao đao về việc học của con cháu, thì tôi không khỏi cảm thấy đau lòng. Là một người dân bình thường, tôi không dám đưa ra bất cứ một điều nghi ngờ phạm thượng nào, chỉ dám mong các vị có trách nhiệm kiểm kê lại toàn bộ các khoản thu, tính toán các khoản chi, trên tinh thần tiết kiệm của “con nhà nghèo” cố lo sắp xếp cho nền giáo dục của ta ít nhất cũng là miễn phí đối với các cấp học phổ cập hoặc cao hơn một chút, cho đến hết cấp trung học phổ thông. Tôi vẫn tin rằng, việc đó là có thể, nếu ta biết chắt chiu từng đồng tiền khó nhọc mà ta vẫn còn phải tần tiện trong cảnh nghèo của mình!

Ta còn nghèo hay ta đã giàu? Hình như, câu hỏi này bây giờ không còn có được câu trả lời giống nhau nữa. Giàu nghèo đã phân chia, cơ chế thị trường đã tạo ra sự tách chia, và rồi sau đó chính con người đã làm cho sự tách chia ngày một sâu đậm hơn. Giàu, nghèo, thì lẽ thường ai mà chẳng thích giàu? Cái cao quý, cái trong sáng của một nền luân lý, đạo đức, giáo dục có kháng cự nổi với cái hấp dẫn của một lẽ thường tình giản đơn như vậy không? Và như vậy, “thị trường hoá” được xem như là một lẽ tự nhiên; thị trường hoá giáo dục, thị trường hoá việc thi cử, thị trường hoá bằng cấp, thị trường hoá việc chạy chức chạy quyền,...cứ thế “đồng bạc xé toạc tờ giấy”, từ cái giấy nhập học của một cháu bé xin vào lớp mẫu giáo, một tờ giấy xin chuyển trường của một học sinh tiểu học,...cho đến một tờ chứng nhận cho một sinh viên, một giấy cấp điểm 10 cho một nghiên cứu sinh, v.v...Thị trường hoá giáo dục, đi đến cho mở trường tư một cách tự do vì lợi nhuận, chủ trương cổ phần hoá cả một số trường công lập đã từng là chủ trương của người đứng đầu ngành giáo dục đào tạo,... Tôi không biết là rồi sau hai mươi năm, năm mươi năm nữa, chúng ta có phải chịu cảnh ngòi ân hận vì những chủ trương nóng vội của ngày hôm nay không, nhưng tôi vẫn bảo thủ mà tin rằng tri thức và phẩm cách thực sự của một con người thì rồi thời nào cũng vậy, khó lòng mà mua bán được bằng những đồng tiền vô tâm bạc tình. Vì vậy, tuy không dám xem là đề nghị, nhưng tôi vẫn mong được xem nền giáo dục của ta mãi mãi là nền giáo dục vì công ích, do đó chủ yếu là được thực hiện bằng một hệ thống trường công lập phi lợi nhuận, có thể có sự tham gia của các trường “tư” do các tổ chức hoặc cá nhân thành lập và quản lý, nhưng nhất thiết phải là không vì lợi nhuận, và có thể kêu gọi các tổ chức hoặc cá nhân hảo tâm đóng góp cho việc xây dựng và phát triển các trường học, nhưng tuyệt đối không chấp nhận biến các trường công lập thành các công ty cổ phần kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục.

Kết luận.

Giáo dục là một vấn đề được toàn xã hội quan tâm, và gần như mọi người đều có thể có ý kiến. Các ý kiến mà tôi trình bày trong bài tham luận này về cơ

bản không phải là mới, cũng xin được xem là thêm một tiếng nói đồng tình tham gia thêm vào tiếng nói chung của nhiều anh chị em đã từng phát biểu. Duy chỉ có một số ý kiến trình bày trong phần III về cải cách phương pháp dạy học và đưa vào chương trình cải cách phương pháp *giải quyết vấn đề*, tuy không phải là mới, nhưng vì chưa thấy ai đề nghị, nên mạo phép xem là một đề nghị mới, mong được xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!